

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 188/2024/DS-ST
Ngày: 04 – 7 – 2024
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại về tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Xuân Minh
- Ông Duyên Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thúy Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Tô Thị Đ, sinh năm: 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M.T.B, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Anh Phan Văn C, sinh năm: 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M.T.B, xã KBTB, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, quá trình hòa giải vụ án và tại phiên tòa, chị Tô Thị Đ trình bày:

Ngày 08/10/2023, ghe chị đi ra biển kéo lưới ghe đã xuống trước đó vài ngày thì phát hiện mất một cò lưới ghe dài 1.300m. Đến ngày 07/12/2023, chị phát hiện lưới ghe của chị nằm bên nhà anh Phan Văn C nên chị có qua hỏi anh C xin lại nhưng anh C không cho. Chị đến Công an xã KBTB trình báo sự việc, Công an đến kiểm tra trong đồng lưới (08 bao) của anh C thì có 01 đoạn lưới của chị bị mất, có chiều dài 230m. Đến ngày 12/12/2023, Công an tiếp tục kiểm tra số lưới anh C kéo vô sau (34 bao) thì không phát hiện lưới của chị bị mất trong đó. Chị cho rằng

Công an xã làm việc không hết tinh thần, trách nhiệm. Lẽ ra, khi anh C ra biển kéo lưới thì Công an và chị phải đi theo kiểm tra mới biết có lưới của chị bị mất nằm trong đó không, đằng này, Công an để anh C tự đi kéo lưới thì làm sao anh C dám mang lưới của chị bị mất để vào kiểm tra. Số lưới của chị bị mất do chị tự mua một cục lưới về nhà rồi tự làm để đánh bắt ghẹ, không có hóa đơn, chứng từ gì.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số lưới ghẹ của chị bị mất là 1.300m trị giá 6.000.000đ.

* Trong biên bản hòa giải ngày 26/3/2024, anh Phan Văn C trình bày:

Anh làm nghề đánh bắt lưới ghẹ trên biển, khi ra biển đánh bắt thì có người chỉ luồng đầu thì anh thả lưới ở đó chứ không tự ý thả lưới theo ý mình. Khi cuốn lưới thì do người làm của anh cuốn, anh chỉ làm tài công. Do thời tiết lúc đó xấu nên lưới anh bị se với lưới của người khác nhưng không biết của ai. Khi chị Đ phát hiện lưới của chị bên nhà anh thì không nói dàng hoàng mà nói anh trộm cắp nên anh không đồng ý. Quá trình Công an xã kiểm tra lập biên bản thể hiện số lưới chị Đ bị mất là 230m trị giá khoảng 1.200.000đ. Anh đồng ý giao trả lại nhưng chị Đ không nhận.

Nay anh đồng ý mua lại 230m lưới ghẹ mới để giao trả cho chị Đ hoặc trả bằng giá trị 1.200.000đ, ngoài ra anh không đồng ý bồi thường khoản nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với việc vắng mặt của anh Phan Văn C, mặc dù đã được Toà án triệu tập họp lệ đến phiên toà xét xử vụ án nhiều lần do anh C trực tiếp nhận và thông qua thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng anh C không đến tham gia phiên tòa đồng thời cũng không có ý kiến phản hồi để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Phan Văn C theo quy định. Loại việc các bên tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do tài sản bị xâm phạm.

Xét thấy, việc anh Phan Văn C khi kéo lưới ghẹ trên biển đã làm se nhập vào một đoạn lưới ghẹ của chị Tô Thị Đ là thực tế có xảy ra. Điều này đã được anh C xác nhận, đồng thời sự việc cũng được Công an nhân dân xã KBTB kiểm tra ghi nhận và lập biên bản giải quyết ngày 20/12/2023.

[3] Song, vấn đề các bên tranh chấp là mức bồi thường thiệt hại. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại toàn bộ số lưới ghẹ bị mất dài 1.300m, trị giá 6.000.000đ. Bị đơn chỉ chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn một đoạn lưới ghẹ theo kiểm tra thực tế dài 230m, trị giá 1.200.000đ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Thiệt hại thực tế là có xảy ra, điều này đã được bị đơn thừa nhận và được Cơ quan Công an kiểm tra ghi nhận. Thực tế qua kiểm

tra của cơ quan chức năng thể hiện số lưới ghe của chị Tô Thị Đ nằm trong số lưới ghe của anh Phan Văn C có tổng chiều dài 230m, ngoài ra không ghi nhận thêm số lưới ghe nào khác của chị Đ bên đồng lưới ghe của anh C. Việc chị Đ cho rằng số lưới ghe của chị kết lại thành nhiều đoạn khác nhau nhưng có tổng chiều dài 1.300m, nếu kéo đi thì sẽ kéo hết chứ không chỉ có một đoạn 230m; hơn nữa, khi anh C ra biển kéo tiếp những phao lưới còn lại thì không có sự giám sát của chị và chính quyền nên không thể phát hiện thêm lưới ghe của chị có trong đó. Suy luận chủ quan này của chị Đ là chưa có căn cứ. Bởi lẽ, lưới ghe của chị không phải là một dây liên lạc mà được kết nối thành nhiều đoạn lại với nhau, khi chị xuống lưới ghe thì vài ngày sau mới kéo lưới lên. Quá trình này có thể do ghe cào, các phương tiện qua lại, sóng, gió, vật cản hoặc các phương tiện đánh bắt khác ... cuốn đi hoặc làm hư hỏng lưới ghe của chị cũng có thể xảy ra. Mặt khác, nếu chị và cơ quan chức năng đi theo giám sát khi anh C kéo lưới ghe lên thì anh C cũng không đại gì kéo những đoạn lưới ghe có lưới của chị trong đó nếu có. Vì vậy, thực tế kiểm tra đoạn lưới ghe của chị bên lưới ghe của anh C đoạn dài 230m nên buộc anh C phải bồi thường thiệt hại giá trị đoạn lưới ghe này cho chị Đ là hoàn toàn phù hợp.

[5] Đối với giá trị lưới theo chị Đ xác định đoạn lưới dài 1.300m trị giá 6.000.000đ, tức mỗi mét tương đương khoảng 4.615đ. Trong khi đó anh C xác định 230m lưới ghe trị giá khoảng 1.200.000đ, tức mỗi mét tương đương khoảng 5.217đ. Giá trị này là có lợi cho nguyên đơn nên được chấp nhận buộc bị đơn bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền 1.200.000đ là có căn cứ.

[6] Do phải thực hiện một phần nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí trên số tiền này; nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền đối với yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tô Thị Đ – buộc bị đơn anh Phan Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho chị Đ số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Tô Thị Đ buộc anh Phan Văn C bồi thường số tiền chênh lệch là 4.800.000đ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch: Buộc anh Phan Văn C phải chịu 300.000đ (chưa nộp). Buộc chị Tô Thị Đ phải chịu 300.000đ, ngày 21/02/2024, chị Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 4515 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, được đối trừ chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CCTHADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

Hứa Minh Hải